

Số: 09 /2017/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 27 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành một số định mức chi sự nghiệp bảo vệ
môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 986/STC-HCSN ngày 23/3/2017 (kèm theo Báo cáo thẩm định số 92/BC-STP ngày 23/3/2017 của Sở Tư pháp).

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường (quy định tại Phụ lục 01 kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính) thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VP.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, NL₂.

Gửi: + Bản giấy: TP không nhận VB ĐT.

+ Điện tử: Các thành phần khác.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Sơn

QUY ĐỊNH

Một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
(Kèm theo Quyết định số 04 /2017/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của UBND tỉnh)

I. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Mức chi tại Quyết định này là căn cứ để lập dự toán nhiệm vụ, dự án, đề án, chương trình bảo vệ môi trường từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (cấp xã); các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

II. Mức chi:

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Khung, mức chi (1.000 đ)	Ghi chú
1	Lập nhiệm vụ, dự án:			
1.1	Lập nhiệm vụ	nhiệm vụ	700- 1.400	
1.2	Lập dự án	dự án	2.000- 3.500	Tùy theo mức độ phức tạp của dự án
1.3	Lập dự án có tính chất như dự án đầu tư		Áp dụng theo quy định như nguồn vốn đầu tư	
2	Họp hội đồng xét duyệt dự án, nhiệm vụ (nếu có)	Buổi họp		không tính chi họp hội đồng đối với nhiệm vụ được giao thường xuyên hàng năm
	Chủ tịch Hội đồng	người/buổi	350	
	Thành viên, thư ký	người/buổi	200	
	Đại biểu được mời tham dự	người/buổi	100	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	350	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng	Bài viết	200	

3	Lấy ý kiến thẩm định dự án bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý (tối đa không quá 5 bài viết)	Bài viết	350	Trường hợp không thành lập Hội đồng
4	Điều tra, khảo sát			
4.1	Lập mẫu phiếu điều tra	Phiếu mẫu được duyệt	350	
4.2	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin			
	- Cá nhân	Phiếu	30	
	- Tổ chức	Phiếu	70	
4.3	Chi cho điều tra viên; công quan trắc, khảo sát, lấy mẫu (trường hợp thuê ngoài)	Người/ngày công	Mức tiền công 1 người/ngày bằng 200% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày)	
4.4	Chi cho người dẫn đường	người/ngày	100	Chỉ áp dụng cho điều tra thuộc vùng núi cao, vùng sâu cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho điều tra viên
4.5	Chi cho người phiên dịch tiếng dân tộc	người/ngày	150	
5	Báo cáo tổng kết dự án, nhiệm vụ:	Báo cáo		Tùy theo tính chất, quy mô của dự án, nhiệm vụ
	- Nhiệm vụ		3.500	
	- Dự án		7.000-10.000	
6	Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Hội đồng thẩm định quy hoạch bảo vệ môi trường, Hội đồng thẩm định khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có)			
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	500	
	Phó Chủ tịch Hội đồng (nếu có)	Người/buổi	400	

	Ủy viên, thư ký hội đồng	Người/buổi	200	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	
	Bài nhận xét của ủy viên phản biện	Bài viết	350	
	Bài nhận xét của ủy viên hội đồng (nếu có)	Bài viết	200	
	Ý kiến nhận xét, đánh giá của chuyên gia, nhà quản lý đối với các báo cáo đã được chủ đầu tư hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng (số lượng nhận xét do cơ quan thẩm định quyết định nhưng không quá 03)	Bài viết	300	
7	Hội thảo khoa học (nếu có)	người/buổi hội thảo		
	Người chủ trì		350	
	Thư ký hội thảo		200	
	Đại biểu được mời tham dự		100	
	Báo cáo tham luận	Bài viết	250	
8	Hội đồng nghiệm thu dự án, nhiệm vụ			
8.1	Nghiệm thu nhiệm vụ:			
	Chủ tịch hội đồng	người/buổi	300	
	Thành viên, thư ký		150	
8.2	Nghiệm thu dự án:			
	Chủ tịch Hội đồng		500	
	Thành viên, thư ký hội đồng	người/buổi	300	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	bài viết	350	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng (nếu có)	bài viết	300	
	Đại biểu được mời tham dự		100	
9	Chi hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi			

	trường cấp huyện, cấp xã			
9.1	Hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện	người/tháng	Mức chi hợp đồng lao động bằng 1,5 lần hệ số lương bậc 1 công chức loại A1 theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang nhân với mức lương cơ sở do Nhà nước quy định	
9.2	Hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp xã	người/tháng	Mức chi hợp đồng lao động bằng 1,5 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.	
10	Chi giải thưởng môi trường:			
	- Trung ương			
	+ Tổ chức		Theo mức quy định của Trung ương	
	+ Cá nhân			
	- Địa phương:			
	+ Tổ chức		10.000	
	+ Cá nhân		2.500-7.500	

* Ngoài ra một số mức chi quy định tại các văn bản sau:

a) Chi công tác phí và tổ chức các hội nghị, tập huấn theo quy định tại Thông tư số 97/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và Quyết định số 3352/QĐ-UBND ngày 18/11/2010 của UBND tỉnh.

b) Chi xây dựng cơ sở dữ liệu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử; Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và các văn bản quy định về định mức, đơn giá khác được cấp có thẩm quyền ban hành, Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định khung mức chi nhuận bút, thù lao, tạo lập thông tin điện tử đối với công

tác quản lý, biên tập, tạo lập, đăng phát tin, bài trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử và Bản tin, xuất bản ấn phẩm không kinh doanh trên địa bàn.

c) Chi quan trắc môi trường và phân tích mẫu theo định mức, đơn giá được UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 10/03/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ đơn giá quan trắc phân tích môi trường trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

d) Chi truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường theo Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

đ) Chi làm thêm giờ theo Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 5/01/2005 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức;

e) Mức chi hỗ trợ xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích theo Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29/4/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách nhà nước nhằm xử lý triệt để, khắc phục ô nhiễm và giảm thiểu suy thoái môi trường cho một số đối tượng thuộc khu vực công ích; Quyết định số 38/2011/QĐ-TTg ngày 05/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

* Khi các Văn bản hướng dẫn nêu trên hết hiệu lực thì áp dụng theo Văn bản mới thay thế./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Sơn